



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
THỦY LỢI 4 - CTCP**

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2018**

NỘI DUNG CHÍNH

I.	GIỚI THIỆU CHUNG.....	3
II.	BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	17
III.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	265
IV.	TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT	26
V.	NHÂN SỰ VÀ THÔNG TIN CỔ ĐÔNG.....	462
VI.	DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN.....	484

I. GIỚI THIỆU CHUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (“Tổng Công ty”) là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi trên rộng khắp các địa bàn trong cả nước. Với 40 năm kinh nghiệm, Tổng Công ty đã từng bước khẳng định năng lực và trình độ công nghệ của mình qua các công trình lớn, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế đất nước.

Một số cột mốc đáng nhớ trong quá trình hình thành và phát triển của Tổng Công ty:

- **19/11/1979:** Lập Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV (nòng cốt là Công ty xây dựng thủy lợi 9 và các đơn vị thi công của Bộ Thủy lợi tăng cường). Đây chính là đơn vị tiền thân của Tổng Công ty.
- **1/1/1995:** Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 01/TTg đổi tên Liên hiệp các xí nghiệp xây dựng thủy lợi khu vực IV thành Tổng Công ty Xây dựng 4.
- **05/09/2005:** Tổng Công ty được đổi tên thành Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 theo Quyết định 2277/QĐ/BNN-ĐMDN.
- **31/07/2008:** Thủ tướng chính phủ ra Quyết định 1020/QĐ-TTg phê duyệt phương án và Quyết định 1546/QĐ-TTg ngày 28/10/2008 điều chỉnh phương án cổ phần hóa Tổng Công ty thành Công ty Cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.
- **01/01/2009:** Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 chuyển sang hoạt động theo mô hình Tổng Công ty Cổ phần (Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP).
- **28/11/2009:** đã tiến hành ký kết bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 sang Doanh nghiệp Cổ phần Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP với sự tham gia của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn; Vụ đổi mới Văn phòng Chính phủ và các bên giao, bên nhận.

Tổng Công ty đã đạt được một số thành tích trong quá trình phát triển của mình, nổi bật là:

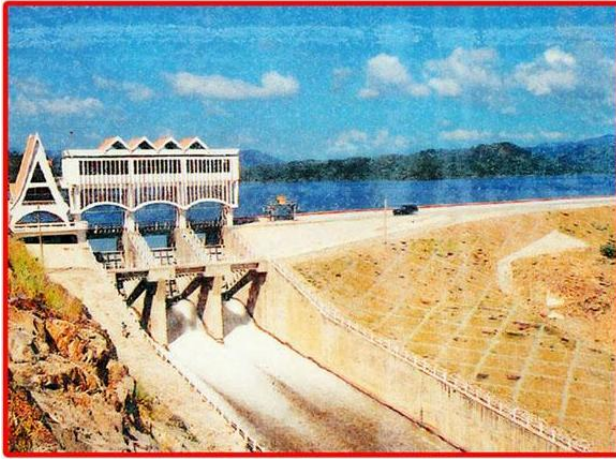
- 2 Đơn vị Anh hùng Lao động
- 1 Anh hùng Lao động
- 5 Huân chương Lao động hạng nhất
- Huân chương độc lập hạng 2 năm 1987
- Huân chương độc lập hạng 1 năm 2009
- Huân chương lao động hạng 3 năm 2013
- Huân chương lao động hạng 3 năm 2014.
- Bằng khen của UBND TP Hồ Chí Minh năm 2018.
- Cùng nhiều danh hiệu, giải thưởng khác.

CÁC THÀNH TỰU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Tổng Công ty, trong lịch sử hình thành và phát triển của mình đã được Đảng và Nhà nước tin tưởng giao nhiệm vụ tham gia thực hiện các hạng mục công trình mang tính chiến lược trong lĩnh vực thủy lợi thủy điện. Tổng Công ty đã không ngừng hoàn thiện hơn nữa năng lực và chuyên môn, tiếp tục phát huy tính sáng tạo trong thời kỳ mới để không ngừng phát triển, xứng đáng là một trong những đơn vị đi đầu trong ngành.

Hồ chứa Dầu Tiếng : Thi công toàn bộ đầu mối, kênh chính, kênh cấp 1 (1981-1985). Đập chính dài 1.100m, chiều cao lớn nhất 24m. Đập phụ dài 25,4km. 2 Cống lắp nước với tổng lưu lượng 176m³/s. 2 hệ thống kênh tưới chính và với tổng chiều dài 83,96km. Diện tích mặt hồ là 274km², dung tích 1,5 tỷ m³ nước. Cung cấp nước tưới cho 170.000 ha đất nông nghiệp khu vực Tây Ninh, Long An, TP.HCM. Được bằng khen của Hội xây dựng Việt Nam trong đợt tuyển chọn công trình xây dựng tiêu biểu toàn quốc 1986-1987





Hồ chứa nước sông Quao – Bình Thuận :

Thi công toàn bộ đầu mối và kênh chính (1989 – 1996). Công trình tưới cho 8.120 ha. Đập chính là đập đất cao 40m, đập tràn có lưu lượng tháo lũ 1.058m³/s. Công trình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chứng nhận là Công trình chất lượng cao

Cụm đầu mối Thạch Nham – Quảng Ngãi :

Thi công toàn bộ đầu mối (1987 – 1990). Công trình tưới cho 50.000 ha. Đập dâng là đập bê tông trọng lực dài 200m, chiều cao lớn nhất 27m. có lưu lượng tháo lũ tối đa là 16.200m³/s. Công trình được Hội xây dựng Việt Nam công nhận là Công trình chất lượng tiêu biểu của Thập kỷ 90.



Hồ chứa nước Azun hạ - Gia Lai : Thi công toàn bộ đầu mối và kênh chính (1990-1998). Công trình tưới cho 13.500ha. Đập chính là đập đất cao 36m, đập tràn có lưu lượng tháo lũ tối đa 1.237m³/s. Công trình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chứng nhận là Công trình chất lượng cao.

Cống đập Ba Lai – Bến Tre : Là công trình thủy lợi lớn nhất đồng bằng sông Cửu Long, chặn một nhánh của sông Cửu Long nhằm ngăn mặn, giữ ngọt, tiêu úng, cải tạo 115.000 ha trong đó có 88.500ha đất canh tác, cấp nước sinh hoạt cho nhân dân Châu Thành, Giồng Trôm, thị xã Bến Tre. Thi công 2000-2002, đập dài 554m, thi công bằng công nghệ đắp đất trong nước, chặn dòng bằng cừ thép và bao vải địa chất chứa đất. Cổng có 10 cửa (8m x 7,2m).



Thủy điện Trị An – Đồng Nai : Thi công toàn bộ tuyến áp lực và ½ cửa nhận nước (1984-1987). Đập chính là đập đất đá hỗn hợp có chiều dài 420m, đập tràn là đập bê tông trọng lực, chiều dài 150m với 8 khoang tràn x 15m. Nhiệm vụ chính của công trình là phát điện công suất lắp máy 400MW, điện lượng trung bình hàng năm 1,7 tỷ KWH, cải thiện lưu lượng nước sông Đồng Nai vào mùa khô.

Thủy điện Thác Mơ – Sông Bé : Thi công toàn bộ tuyến áp lực (1992-1995). Đập chính là đập đất đá hỗn hợp có chiều dài 460m, đập tràn là đập bê tông trọng lực, 4 khoang tràn 11m. Công trình phát điện với công suất lắp máy 150MW, điện lượng trung bình hàng năm 610 triệu KWH, cải thiện lưu lượng nước sông Bé vào mùa khô.



www.vncold.vn



uMark Lite

Thủy điện Quảng Trị : Tổng thầu xây lắp, trực tiếp thi công đập chính và tràn xả lũ (2003-2007). Nhiệm vụ chính của công trình là điều tiết nước phục vụ tưới 12.281ha lúa, 1.600ha hoa màu, cấp nước sinh hoạt cho hạ lưu, giảm lũ cho hạ lưu và phát điện với công suất lắp máy 70MW, điện lượng trung bình hàng năm 260,52 triệu KWH. Đập chính là đập đá đổ bản mặt bê tông cốt thép lần đầu xây dựng tại Việt Nam.

Thủy điện A Vương – Quảng Nam : Thi công đập chính và tràn xả lũ (2005-2008). Công trình phát điện với công suất lắp máy 210 MW và điện lượng trung bình hàng năm 815 triệu KWH. Đập chính là đập bê tông đầm lăn RCC, đập thi công theo công nghệ RCC đầu tiên của nước ta với khối lượng khoảng 400.000 m³ bê tông.

www.vncold.vn



uMark Lite

www.vncold.vn



uMark Lite

Thủy điện Đồng Nai 3 – Đắc Nông : Tổng thầu xây lắp, trực tiếp thi công đập chính và tràn xả lũ (2006-2010). Nhiệm vụ chính của công trình phát điện với công suất lắp máy là 180MW và điện lượng trung bình hàng năm là 607,1 triệu KWH. Đập chính là đập bê tông đầm lăn (RCC), dài 640m. Khối lượng bê tông đập chính và tràn là 1.147.000m³.

Thủy điện Sông Bung 4A : Thi công đập chính và đập tràn (2009 – 2012). Công trình phát điện với công suất lắp máy 45 MW và điện lượng trung bình hàng năm 186 triệu KWH. Đập chính dài 311m cao 42m.



Thủy điện Đam' Bri : Thi công đập chính và đập tràn và đập phụ (2008 – 2011). Công trình phát điện với công suất lắp máy 75 MW và điện lượng trung bình hàng năm 338 triệu KWH. Đập chính dài 216m cao 55m.

Hồ chứa nước Tả Trạch (Thừa Thiên Huế): Mục đích giảm lũ cho sông Hương và tạo nguồn tưới cho 34.872 ha, bổ sung nước ngọt cho hạ lưu. Thời gian thi công từ 2009 – 2015. Dung tích hồ nước 646 triệu m³.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

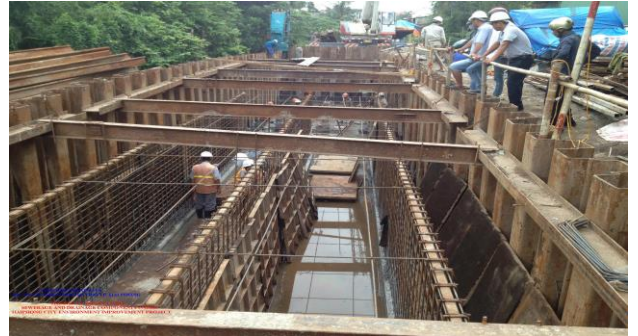
- Xây dựng công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu, công trình thủy công, thủy điện, đường giao thông, bến cảng, công trình dân dụng, vỏ bao che công trình công nghiệp.
- Sản xuất, khai thác và mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở), kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng và chất lượng xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật.
- Mua bán vật tư thiết bị phục vụ thủy lợi. Chế tạo, lắp đặt cơ khí công trình, kết cấu thép xây dựng, sửa chữa xe máy, máy thi công xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).
- Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng công trình, xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng). Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng và công nghiệp. Khoan phụt xử lý, gia cố nền móng và thân công trình xây dựng.
- Đào tạo cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề (không hoạt động tại trụ sở).
- Đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đưa nguồn lao động, và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Đại lý bán vé máy bay, dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, du lịch quốc tế.
- Kinh doanh bất động sản.

MỘT SỐ DỰ ÁN TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018

Hiện nay Tổng Công ty đang thực hiện việc xây dựng các hạng mục trong các dự án mang tầm Quốc gia như sau:

CÔNG TRÌNH MÔI TRƯỜNG HẢI PHÒNG

Tổng thầu xây lắp, năm 2018 đạt sản lượng 176 tỷ đồng



CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN ALIN

Thi công xây dựng đập dâng giá trị hơn 140 tỷ khởi công năm 2015.

Vai trò là nhà thầu chính

Năm 2018 : Alin 05 đạt sản lượng 14,5 tỷ ; gói 22 : 15,8 tỷ ; gói 07 đạt 3,7 tỷ đồng, gói 08 đạt 1,2 tỷ đồng

CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN XUÂN MINH

Thi công bê tông cốt thép nhà máy, cửa nhận nước, kênh xả, đập tràn piano

Giá trị hợp đồng : 100 tỷ đồng

Ngày 5/5/2018 Hoàn thành công trình



CÔNG TRÌNH HỒ CHỨA NƯỚC BẢN MỒNG

Khởi công năm 2018

Sản lượng năm 2018 đạt 113,6 tỷ đồng.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2019

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2019 và các năm tiếp theo vẫn còn nhiều khó khăn:

- Công tác đấu thầu tìm việc sẽ tiếp tục khó khăn, cạnh tranh gay gắt.
- Do đặc thù của công việc của Tổng công ty liên quan đến điều kiện tự nhiên nên việc biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ và giá trị sản lượng các công trình của Tổng công ty.

- Nguồn vốn Tổng công ty ít không đủ để thực hiện tất cả các dự án, vốn lưu động để phục vụ thi công, vốn đầu tư để mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng suất lao động vì vậy buộc phải vay nguồn vốn từ ngân hàng dẫn đến chi phí trả lãi vay cao.

- Thủ tục pháp lý đối với các dự án bất động sản phức tạp, kéo dài cũng ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án bất động sản của Tổng công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn vẫn có những thuận lợi và cơ hội để Tổng công ty nắm bắt :

Tổng công ty hiện đang ổn định và đoàn kết, tất cả cán bộ công nhân viên làm việc đều vì mục đích mang lại lợi nhuận đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi chính đáng của người lao động và tích lũy đảm bảo sự ổn định và phát triển cho Tổng công ty.

Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2019 của Tổng công ty phù hợp với năng lực sản xuất của Tổng công ty và toàn bộ giá trị sản lượng kế hoạch năm 2019 này đều đã có hợp đồng và đang triển khai. Các dự án xây dựng cơ bản trước đây thiếu vốn đã được tái khởi động. Nhiều dự án mới của Chính phủ đang sẽ triển khai trong thời gian tới.

Mảng kinh doanh bất động sản của Tổng công ty đang được triển khai và quản lý tốt, hiệu quả. Thị trường bất động sản của Thành phố Hồ Chí Minh đang có những tiến hiệu tốt và đến đầu năm 2020 Tổng công ty sẽ đưa vào khai thác thêm dự án 286-288 Nguyễn Xí.

Bộ máy quản lý của Tổng công ty hiện nay tinh gọn, có kinh nghiệm quản lý và năng lực điều hành sản xuất kinh doanh (mỗi chuyên ngành đều có các chuyên gia giỏi)

Cơ chế khoán tiếp tục được hoàn thiện và sẽ phát huy hiệu quả kinh tế.

Sau khi xem xét, đánh giá các thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và giải pháp như sau :

1/ Mục tiêu của năm 2019 :

Hội đồng quản trị bám sát các chỉ tiêu được đại hội cổ đông năm 2019 thông qua để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các chiến lược phát triển :

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ ban điều hành trong việc tìm kiếm công việc mới đạt kế hoạch đấu thầu mới là 430 tỷ đồng.

- Chỉ đạo ban điều hành thi công đúng tiến độ và hoàn thiện dứt điểm các công trình sau trong năm 2019 : Công trình Hải Phòng, Công trình Bản Mông, Công trình Alin 05, Tân Mỹ.

- Chỉ đạo hoàn thành quyết toán thu hồi công nợ các công trình sau trong năm 2019 : Công trình Sông Tranh 2, Công trình Sông Bung 2, Công trình Xuân Minh, Công trình Alin 05, công trình Alin 7,8 .

- Chỉ đạo tổ thu hồi công nợ để cuối năm 2019 giải quyết 50% các khoản nợ và cuối năm 2020 xử lý xong các khoản nợ phải thu của Tổng công ty.

- Đầu năm 2020 hoàn thành cơ bản và tiến hành khai thác dự án Bất động sản mới 286-288 Nguyễn Xí.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý của Tổng công ty nhất là đối với quy chế giao khoán; bổ sung các chế tài và các điều khoản trong hợp đồng giao khoán sao cho hợp lý đảm bảo các đơn vị nhận khoán có thể hoạt động và kinh doanh có lãi và Tổng công ty có thể kiểm soát và tránh rủi ro.

- Tiếp tục duy trì sự ổn định và an toàn về tài chính.

• Mục tiêu trong nhiệm kỳ 2019 – 2023 :

Trong nhiệm kỳ mới Hội đồng quản trị đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân từ 3 đến 5% mỗi năm.

Tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính.

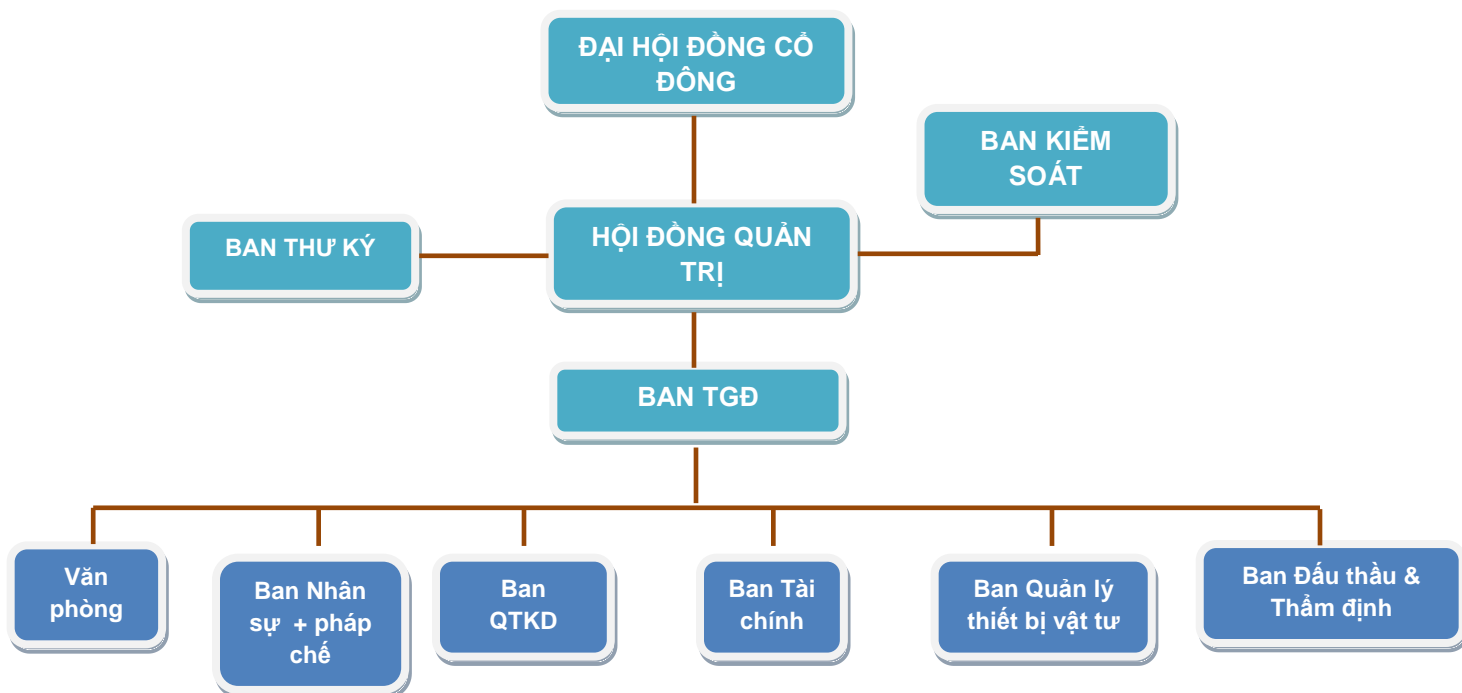
Về sản xuất kinh doanh : tập trung phát triển ngành nghề truyền thống sở trường của Tổng công ty, tăng cường công tác tìm kiếm việc làm phù hợp. Đồng thời mở rộng và phát triển mảng kinh doanh Bất động sản.

Tiếp tục rà soát, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty để phù hợp với tình hình mới.

2/ Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2019 :

+ Doanh thu	:	410 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:		19,5 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:		16,2 tỷ đồng
+ Cổ tức:		7% trở lên

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thông qua các vấn đề được quy định theo Điều lệ và Pháp luật hiện hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị cao nhất của Tổng Công ty. HĐQT gồm 5 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. HĐQT có các nhiệm vụ đề ra chiến lược phát triển, định hướng và giám sát ban Tổng Giám đốc thực hiện và các quyền được quy định trong Điều lệ và Pháp luật hiện hành.

BAN KIỂM SOÁT

Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông của Hội đồng quản trị, ban giám đốc. Giám sát việc thực hiện quy trình nội bộ, kiểm tra việc lập sổ sách, báo cáo tài chính và kiểm toán và các hoạt động khác quy định của điều lệ Tổng Công ty và Pháp luật hiện hành.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Quang Thế - Chủ tịch HĐQT

Sinh năm 1954

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kỹ thuật

Ông có kinh nghiệm hơn 40 năm công tác trong lĩnh vực xây dựng thủy lợi, thủy điện.

Ông Chu Quang Tuấn

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi

Đại hội cổ đông năm 2016 đã tín nhiệm bầu ông làm thành viên HĐQT Tổng công ty

Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý, khái thác các dự án BĐS.

Ông Đinh Văn Vân

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Đại hội cổ đông năm 2014 đã tín nhiệm bầu ông làm thành viên HĐQT Tổng công ty.

Ông có kinh nghiệm công tác lâu năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Ông Đỗ Hữu Phước

Thành viên Hội đồng quản trị

Sinh năm 1977

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Ông Đỗ Hữu Phước được Tập đoàn Công nghiệp Cao Su VN giới thiệu giữ chức thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty năm 2017 thay ông Hoàng Đình Trí. Hiện nay, ông giữ chức Trưởng ban xây dựng cơ bản của Tập đoàn công nghiệp Cao Su Việt Nam.

Ông Trần Nho Thái

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty cổ phần 414.

Sinh năm 1954

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi

Đại hội cổ đông năm 2016 đã tín nhiệm bầu ông làm thành viên HĐQT Tổng công ty

Ông có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng và quản lý các dự án BĐS.

BAN KIỂM SOÁT

Bà Đỗ Thị Thu Hà

Trưởng Ban kiểm soát

Sinh năm 1981

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán

Bà có nhiều kinh nghiệm trong công tác tài chính kế toán TCT nhiều năm.

Ông Đào Anh Tuấn

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm 1981

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Ông Đào Anh Tuấn có kinh nghiệm làm việc cho Tổng Công ty, với chuyên môn về kinh tế sẽ đóng góp thiết thực cho các hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty.

Ông Lê Tiến Luận

Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm 1974

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (kế toán, kiểm toán)

Ông hiện đang công tác tại Ban Tài chính, tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam kiêm thành viên Ban kiểm soát của Tổng Công ty xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Lê Vũ Hùng

Tổng giám đốc

Sinh năm 1963

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy lợi, thủy điện.

Ông Đinh Văn Vân

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1964

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Năm 2012 Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc phụ trách tài chính kiêm Kế toán trưởng TCT. Ông có kinh nghiệm công tác lâu năm trong lĩnh vực tài chính kế toán.

Ông Võ Duy Minh

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thủy lợi, thủy điện; Giám đốc Chi nhánh miền Trung

Ông Nguyễn Văn Thạc

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1966

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi

Ông Nguyễn Văn Thạc được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty từ tháng 12 năm 2008. Ông có gần 25 năm kinh nghiệm công tác trong ngành xây dựng thủy lợi.

Ông Chu Quang Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi

Ông Chu Quang Tuấn được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc T5/2014.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I/ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II 2014-2018 :

1/ Nhân sự :

Đại hội cổ đông thường niên Tổng công ty ngày 5/4/2014 đã diễn tại Tổng công ty , nghị quyết đại hội đã thống nhất thông qua Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên :

- Ông Phạm Hữu Lạc – Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Quang Thế - Thành viên HĐQT
- Ông Đinh Văn Vân - Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Đình Trí - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Thạc – Thành viên HĐQT.

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Phạm Hữu Lạc và ông Nguyễn Văn Thạc bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT: Ông Chu Quang Tuấn và ông Trần Nho Thái.

Tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Đại hội đã thống nhất thông qua việc thay đổi nhân sự thành viên HĐQT : ông Đỗ Hữu Phước thay thế ông Hoàng Đình Trí làm thành viên HĐQT tổng công ty.

Danh sách thành viên HĐQT – Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP hiện nay như sau :

- Ông Lê Quang Thế - Chủ tịch HĐQT
- Ông Đinh Văn Vân - Thành viên HĐQT
- Ông Chu Quang Tuấn - Thành viên HĐQT
- Ông Trần Nho Thái – Thành viên HĐQT.
- Ông Đỗ Hữu Phước – Thành viên HĐQT.

2/ Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ II 2014 -2018 :

Hội đồng quản trị Tổng công ty bước vào 1 nhiệm kỳ mới với nhiều thuận lợi cũng như những khó khăn thách thức:

+ Tổng công ty đã cổ phần hóa được 5 năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện được với việc điều hành doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Trong năm 2014 Tổng công ty đã thực hiện thành công việc lưu ký chứng khoán đưa cổ phiếu Tổng công ty lên sàn giao dịch chứng khoán có tổ chức Upcom và phiên giao dịch đầu tiên đã được tiến hành vào ngày

4/2/2015 tạo điều kiện để cổ phiếu Tổng công ty được giao dịch thuận tiện, rộng rãi, minh bạch trên thị trường chứng khoán.

Trong năm 2015 Tổng công ty đã thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước của Chính Phủ và đến cuối năm 2015 Tổng công ty đã hoàn toàn không còn vốn nhà nước. Đây là thách thức và cũng là cơ hội để Tổng công ty có thể tiếp cận với các dự án đấu thầu có vốn nước ngoài và thực hiện các chính sách cơ chế theo quy định của pháp luật phù hợp với điều kiện hoạt động của Tổng công ty.

+ Về sản xuất kinh doanh : trong nhiệm kỳ 2014 – 2018 Hội đồng quản trị luôn nỗ lực, chung tay cùng với Ban điều hành trong việc tìm kiếm công việc và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Trong suốt nhiệm kỳ Tổng công ty đảm bảo các chi nhánh, công trường có công ăn việc làm, đời sống, thu nhập của cán bộ công nhân viên ổn định. Trong nhiệm kỳ Tổng công ty đã triển khai thi công được nhiều công trình lớn, có giá trị cao như : Công trình Sông Bung 2, Công trình Hải Phòng, công trình Bắc Kạn, Công trình Cầu Máng; Công trình Alin gói 05, 07, 08; Công trình Xuân Minh, công trình Bản Mông và triển khai công trình Tân Mỹ.

Các công trình thi công của Tổng công ty luôn đảm bảo được các cam kết của chủ đầu tư và được chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ, chất lượng cũng như mỹ thuật công trình. Thương hiệu Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP được duy trì. Trong năm 2018 Tổng công ty đã ký kết thỏa thuận hợp tác trở thành đối tác chiến lược với nhà đầu tư lớn mở ra những cơ hội hợp tác mới.

+ Mảng kinh doanh Bất động sản : trong nhiệm kỳ 2014 – 2018 Tổng công ty tiếp tục triển khai mảng kinh doanh Bất động sản : hoàn thiện và bàn giao đưa vào khai thác căn hộ 205 Nguyễn Xí và văn phòng cho thuê 205A Nguyễn Xí. Bước sang các năm tiếp theo Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển mạnh mẽ kinh doanh bất động sản song song với các ngành nghề kinh doanh truyền thống. Thực hiện thêm các dự án BĐS của Tổng công ty : dự án văn phòng cho thuê 102 Nguyễn Xí, dự án Bất động sản Quận 9 và dự án văn phòng cho thuê 286-288 Nguyễn Xí hình thành thương hiệu cho Thủy lợi 4 về mảng kinh doanh mới mẻ này. Hiệu quả kinh doanh của các dự án đều được đánh giá cao : các dự án cho thuê văn phòng đạt tỷ lệ cho thuê trên 95%; cao ốc căn hộ Thủy lợi 4 đã cấp sổ hồng cho các hộ dân; Dự án Quận 9 thực hiện tốt trong việc hợp tác kinh doanh, dự án 414 đang trong giai đoạn chuẩn bị cơ sở pháp lý và dự án 286 – 288 Nguyễn Xí sẽ cơ bản đưa vào kinh doanh đầu năm 2020.

+ Công tác quản lý, điều hành : trong nhiệm kỳ 2014 – 2018 Hội đồng quản trị luôn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hoàn thiện các quy chế quản lý, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn các phòng ban chức năng .

Đội ngũ cán bộ công nhân viên Tổng công ty đều là những cán bộ gắn bó với Tổng công ty từ nhiều năm, am hiểu chuyên môn nghiệp vụ, đoàn kết luôn cố gắng phấn đấu vì lợi ích của Tổng công ty, xử lý được vướng mắc các vấn đề xảy ra ở các chi nhánh công trường. Chính vì vậy Tổng công ty trong nhiệm kỳ 2014 – 2018 đã giải quyết được các vướng mắc tại các đơn vị công ty, tạo được sự ổn định, thống nhất từ trên Tổng công ty đến các chi nhánh, công trường, sự phối hợp giữa Đảng, chính quyền và đoàn thể luôn chặt chẽ.

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tiến hành triển khai công tác giao khoán đến các công trường, chi nhánh. Trong năm 2018 đã triển khai thêm việc giao khoán toàn bộ máy móc thiết bị cho các chi nhánh, công trường tự quản lý và khai thác và trong năm 2019 bổ sung, hoàn thiện cơ chế khoán với việc áp dụng thêm các biện pháp chế tài và hoàn chỉnh các điều khoản trong hợp đồng giao khoán giữa các đơn vị và Tổng công ty. Bước đầu cơ chế giao khoán đã tạo sự chủ động cho các đơn vị, động lực lớn để các đơn vị đẩy mạnh năng suất lao động và tiến độ công việc.

+ Công tác tài chính : Hội đồng quản trị nhận thức được tầm quan trọng của công tác tài chính nên trong suốt nhiệm kỳ Hội đồng quản trị liên tục chỉ đạo Ban điều hành phải đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính. Trong suốt nhiệm kỳ mặc dù có những thời điểm tình hình tài chính của Tổng công ty rất căng thẳng nhưng bằng những biện pháp linh hoạt Tổng công ty vẫn luôn đảm bảo an toàn tài chính và luôn giữ nguyên tắc : có thu mới có chi; có vay phải đảm bảo nguồn trả.

Bên cạnh những thuận lợi trong nhiệm kỳ 2014 – 2018 Hội đồng quản trị và Tổng công ty cũng gặp phải không ít khó khăn và thách thức :

+ Tìm kiếm công ăn việc làm : trong những năm đầu của nhiệm kỳ 2014, 2015 tình hình kinh tế còn gặp rất nhiều khó khăn : Chính phủ xiết chặt đầu tư công, các dự án lớn đang triển khai trước đây đã kết thúc trong khi các dự án sở trường Tổng công ty ngày càng ít, công tác đấu thầu đòi hỏi điều kiện ngày càng khó khăn, cạnh tranh gay gắt, một số dự án Tổng công ty đã trúng thầu bị chậm triển khai. Các dự án lớn không còn, chỉ còn những dự án nhỏ không phù hợp đối với máy móc, thiết bị và dây chuyền triển khai quy mô lớn của Tổng công ty. Tổng công ty phải luôn cơ cấu lại mô hình sản xuất cho phù hợp.

+ Nguồn vốn : nguồn vốn Tổng công ty nhỏ trong khi các dự án đang triển khai ở mảng xây dựng và kinh doanh bất động sản rất lớn. Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình còn chậm, không đạt tiến độ, công tác thu hồi công nợ không kịp thời, chủ đầu tư thiếu vốn chậm thanh toán làm cho vòng quay vốn Tổng công ty chậm buộc Tổng công ty phải vay

nợ ngân hàng để tài trợ cho các dự án . Từ đó phát sinh chi phí lãi vay tăng cao ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty.

+ Công tác điều hành sản xuất kinh doanh : Các dự án của Tổng công ty khi ký với chủ đầu tư đều đòi hỏi tiến độ thi công rất cao, phạt chậm tiến độ lớn trong khi thời tiết khu vực dự án Tổng công ty thi công nhiều năm không thuận lợi (Alin 05); công tác đền bù giải phóng mặt bằng của chủ đầu tư chậm (dự án Hải Phòng), thủ tục hành chính phức tạp (dự án 102 và 286-288 Nguyễn Xí). Tổng công ty phải huy động nhiều máy móc, thiết bị và nhân lực để hoàn thành kịp tiến độ theo hợp đồng nên chi phí thực tế phát sinh lớn, ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

3/ Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong nhiệm kỳ II 2014-2018 :

Thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông hàng năm Hội đồng quản trị đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã xác định chiến lược mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Ban điều hành triển khai thực hiện.

Qua nhiệm kỳ 5 năm, Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Ban tổng giám đốc theo đúng mục tiêu định hướng và kế hoạch đã đề ra.

Kết quả các chỉ tiêu cơ bản như sau :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	2016	2017	2018
	Doanh thu	Tỷ đồng	393,715	338,126	319,413	185,900	362,898
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,286	13,579	18,517	16,002	15,780
	Cổ tức		6	6	7	7	7

Trong nhiệm kỳ 2014-2018 mặc dù có nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (việc làm, nguồn vốn ..) nhưng Tổng công ty đã luôn cố gắng đảm bảo các mục tiêu cơ bản mà đại hội cổ đông đã giao nhất là chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận và cổ tức vẫn luôn đạt kế hoạch.

4/ Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ II 2014-2018 :

Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 nhiệm kỳ II 2014-2018 gồm 05 thành viên.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã đồng hành cùng Tổng công ty từ nhiều năm nay, đều là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính.

- Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình mà đại hội cổ đông đã giao, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty, của cổ đông và người lao động.

- Các thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định, Hội đồng quản trị đã có sự thống nhất cao khi thông qua các nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đã ban hành nhiều nghị quyết, biên bản, thông báo. Năm 2018 Hội đồng quản trị đã họp 9 phiên và ban hành 9 nghị quyết Nội dung các nghị quyết tập trung chủ yếu về các vấn đề : phê duyệt các kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm của Ban điều hành; công tác bổ nhiệm các chức danh nhân sự chủ chốt của Tổng công ty, công tác đầu tư, thoái vốn các đơn vị; phê duyệt xin cấp hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng; phê duyệt các định hướng phát triển trung và dài hạn.

5/ Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban TGD :

Trong nhiệm kỳ 2014-2018 Hội đồng quản trị đã bãi nhiệm 01 Tổng giám đốc, 02 phó Tổng giám đốc và bổ nhiệm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực mà mình phụ trách. Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động, sáng tạo và đoàn kết vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như các thông báo cuộc họp và tuân thủ các quy định của Tổng công ty trong nhiệm kỳ vừa qua. Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị để nắm rõ diễn biến và kịp thời có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

6/ Thù lao của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2014-2018 :

Tổng Công ty áp dụng chế độ lương cho các thành viên HĐQT theo quy chế tiền lương và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chế độ lương của Nhà nước.

Tổng tiền lương và thù lao đã chi cho HĐQT trong nhiệm kỳ như sau :

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
1	Tiền lương và thù lao	1.197.308.682	1.179.246.251	901.161.462	962.069.212	1.021.670.000

III/ Kế hoạch và phương hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019 và nhiệm kỳ 2019 – 2023.

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2019 và các năm tiếp theo vẫn còn nhiều khó khăn:

- Công tác đấu thầu tìm việc sẽ tiếp tục khó khăn, cạnh tranh gay gắt.
- Do đặc thù của công việc của Tổng công ty liên quan đến điều kiện tự nhiên nên việc biến đổi khí hậu sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tiến độ và giá trị sản lượng các công trình của Tổng công ty.

- Nguồn vốn Tổng công ty ít không đủ để thực hiện tất cả các dự án, mua sắm máy móc thiết bị nâng cao năng suất lao động vì vậy buộc phải vay nguồn vốn từ ngân hàng dẫn đến chi phí trả lãi vay cao.

- Thủ tục pháp lý đối với các dự án bất động sản phức tạp, kéo dài cũng ảnh hưởng đến việc triển khai các dự án bất động sản của Tổng công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn vẫn có những thuận lợi và cơ hội để Tổng công ty nắm bắt :

Tổng công ty hiện đang ổn định và đoàn kết, tất cả mọi người làm việc đều vì mục đích mang lại lợi nhuận sự ổn định và phát triển cho Tổng công ty.

Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2019 của Tổng công ty phù hợp với năng lực sản xuất của Tổng công ty và toàn bộ giá trị sản lượng kế hoạch năm 2019 này đều đã có hợp đồng và

đang triển khai. Các dự án xây dựng cơ bản trước đây thiếu vốn đã được tái khởi động. Nhiều dự án mới của Chính phủ đang sẽ triển khai trong thời gian tới.

Mảng kinh doanh bất động sản của Tổng công ty đang được triển khai và quản lý tốt, hiệu quả. Thị trường bất động sản của Thành phố Hồ Chí Minh đang có những tiến hiệu tốt và đến đầu năm 2020 Tổng công ty sẽ đưa vào khai thác thêm dự án 286-288 Nguyễn Xí.

Bộ máy quản lý của Tổng công ty hiện nay tinh gọn, có kinh nghiệm quản lý và năng lực điều hành sản xuất kinh doanh (mỗi chuyên ngành đều có các chuyên gia giỏi)

Cơ chế khoán tiếp tục được hoàn thiện và sẽ phát huy hiệu quả kinh tế.

Sau khi xem xét, đánh giá các thuận lợi, khó khăn và tình hình thực tế của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đề ra các mục tiêu và giải pháp như sau :

1/ Mục tiêu của năm 2019 :

Hội đồng quản trị bám sát các chỉ tiêu được đại hội cổ đông năm 2019 thông qua để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các chiến lược phát triển :

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ ban điều hành trong việc tìm kiếm công việc mới đạt kế hoạch đấu thầu mới là 430 tỷ đồng.

- Chỉ đạo ban điều hành thi công đúng tiến độ và hoàn thiện dứt điểm các công trình sau trong năm 2019 : Công trình Hải Phòng, Công trình Bản Mòng, Công trình Alin 05, Tân Mỹ.

- Chỉ đạo hoàn thành quyết toán thu hồi công nợ các công trình sau trong năm 2019 : Công trình Sông Tranh 2, Công trình Sông Bung 2, Công trình Xuân Minh, Công trình Alin 05, công trình Alin 7,8 .

- Chỉ đạo tổ thu hồi công nợ để cuối năm 2019 giải quyết 50% các khoản nợ và cuối năm 2020 xử lý xong các khoản nợ phải thu của Tổng công ty.

- Đầu năm 2020 hoàn thành cơ bản và tiến hành khai thác dự án Bất động sản mới 286-288 Nguyễn Xí.

- Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý của Tổng công ty nhất là đối với quy chế giao khoán; bổ sung các chế tài và các điều khoản trong hợp đồng giao khoán sao cho hợp lý đảm bảo các đơn vị nhận khoán có thể hoạt động và kinh doanh có lãi và Tổng công ty có thể kiểm soát và tránh rủi ro.

- Tiếp tục duy trì sự ổn định và an toàn về tài chính.

• Mục tiêu trong nhiệm kỳ 2019 – 2023 :

Trong nhiệm kỳ mới Hội đồng quản trị đặt mục tiêu tăng trưởng bình quân từ 3 đến 5% mỗi năm.

Tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Tổng công ty, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tài chính.

Về sản xuất kinh doanh : tập trung phát triển ngành nghề truyền thống sở trường của Tổng công ty, tăng cường công tác tìm kiếm việc làm phù hợp. Đồng thời mở rộng và phát triển mảng kinh doanh Bất động sản.

Tiếp tục rà soát, xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty để phù hợp với tình hình mới.

2/ Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2019 :

+ Doanh thu	:	410 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:		19,5 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:		16,2 tỷ đồng
+ Cổ tức:		7% trở lên

3/ Các giải pháp :

- Đối với công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm : tiếp tục cùng với Ban Tổng giám đốc tìm kiếm các công việc trong và ngoài ngành. Linh hoạt hơn về cơ chế, quan tâm đúng mức đến yếu tố tiền và hậu đấu thầu. Khuyến khích các đơn vị nhận khoán chủ động tìm kiếm việc làm và phân chia quyền lợi và trách nhiệm tương xứng.

Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm để tiến hành thủ tục đầu tư 1 dự án bất động sản phù hợp trong năm 2020.

- Đối với việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh : tiếp tục theo sát và hỗ trợ ban điều hành trong việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh, duy trì tham gia giao ban hàng tuần, hàng tháng, quý. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và đột xuất để nhanh chóng phê duyệt các kế hoạch và phương án sản xuất kinh doanh cũng như tháo gỡ các vướng mắc trong công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Đối với công tác quản lý : tăng cường kiểm tra giám sát và hoàn thiện cơ chế, chính sách, chế độ nhất là cơ chế giao khoán, những quy định về công tác quản lý tài chính đảm bảo đúng pháp luật và phù hợp với mô hình sản xuất của Tổng công ty.

III/ Đối với thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III 2019-2023

Tổng Công ty tiếp tục áp dụng chế độ lương cho các thành viên HĐQT theo quy chế tiền lương và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chế độ lương của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tại đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP.

HĐQT chân thành cảm ơn Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã đoàn kết, phấn đấu, nỗ lực vì sự phát triển của Tổng công ty. Hội đồng quản trị

mong muốn các quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng sẽ tiếp tục tin tưởng, hợp tác và đồng hành cùng Tổng công ty trên chặng đường phát triển phía trước.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Tổng kết thực hiện nhiệm kỳ 2014 - 2018.

1) Công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm:

- Tổng công ty XDTL4 luôn đưa công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong nhiệm kỳ 5 năm 2014-2018.

- Trong những năm qua công tác đấu thầu ngày càng khó khăn, cạnh tranh quyết liệt, các Chủ đầu tư yêu cầu ngày càng cao về hồ sơ dự thầu: Năng lực về kinh nghiệm thi công, các công trình tương tự, năng lực về tài chính, thiết bị phải đảm bảo chính chủ và đầy đủ đăng ký, đăng kiểm, nhân lực phải đảm bảo có danh sách đóng bảo hiểm, v.v...ngoài ra trong các năm 2014,2015, do các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tiếp tục bị hạn chế do thiếu vốn, một số công trình đã trúng thầu nhưng không triển khai được như Công trình Tân Mỹ, Công trình Vĩnh Sơn, nên việc đấu và trúng thầu hết sức khó khăn.

- Tuy những khó khăn nêu trên nhưng toàn Tổng công ty đã nỗ lực trong công tác tìm kiếm việc làm, liên danh liên kết để tham gia đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành, kết quả trong nhiệm kỳ vừa qua Tổng công ty XDTL4 đã trúng thầu một số công trình như sau:

Công trình Cầu Máng (Thanh Hóa) 196 tỷ đồng, Công trình Alin 05,07,08 (Thừa thiên Huế): 178,9 tỷ đồng, Công trình Nặm Cát (Bắc Kạn): 106,92 tỷ đồng, Công trình Tả Trạch gói 32, công trình Hồ điều Hòa Bình Dương, Công trình Thủy điện Xuân Minh (Thanh Hóa): 100 tỷ đồng.

- Trong năm 2018 công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm đã khởi sắc, các dự án vốn ngân sách nhà nước đã bố trí được nguồn vốn, Tổng công ty XDTL4 đã trúng thầu các công trình như sau:

Công trình Bản Mòng (Nghệ An): 397 tỷ đồng, công trình Bùi Hữu Nghĩa (Bình Thạnh) 28 tỷ đồng, trữ đất Alin 05 (Thừa thiên Huế) : 17 tỷ đồng, Công trình Tân Mỹ (Ninh Thuận): 181 tỷ đồng.

- Công tác đấu thầu trong năm 2018 đã đáp ứng được yêu cầu theo nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra và đảm bảo có được hợp đồng trong năm 2019 thi công trên 500 tỷ đồng.

2) Tổ chức thi công các dự án

Công tác tổ chức , điều hành của Ban Tổng giám đốc trong thời gian qua với nhiều thuận lợi cũng như những khó khăn thách thức.

1. Thuận lợi:

- Được sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết nhất trí của ban Tổng giám đốc cũng như với các chi nhánh của Tổng công ty.

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định, cán bộ quản lý điều hành có nhiều kinh nghiệm đã trải qua thi công nhiều công trình.

- Xe máy thiết bị của Tổng công ty đa dạng, đủ để thi công các công trình bê tông, đắp đập đất với khối lượng lớn

- Công tác xây dựng, khai thác, quản lý cao ốc, văn phòng cho thuê đi vào ổn định, và phát triển.

Năm 2017 đã xây dựng và hoàn thành văn phòng cho thuê 102 Nguyễn Xí đầu năm 2018 đã đưa vào khai thác đạt trên 95% cùng với Tòa nhà 205A Nguyễn Xí tạo thành chuỗi văn phòng cho thuê.

2. Khó khăn:

- Trong quá trình thi công điều hành một số công trình chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng, điều chỉnh thiết kế, thiếu vốn thanh toán ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thi công . Cụ thể như Công trình xử lý thoát nước Hải Phòng.

- Chủ đầu tư thay đổi thiết kế, điều chỉnh công suất phát điện nên chưa được Bộ công thương phê duyệt làm ảnh hưởng đến việc phê duyệt tổng dự toán, dẫn đến một số hạng mục công trình thi công xong nhưng không được nghiệm thu, thanh toán như Alin 07, 08 và 1 phần Alin 05.

- Công tác quyết toán một số công trình gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt công trình Sông Tranh 2 vì thủ tục của Chủ đầu tư yêu cầu hồ sơ hoàn công phức tạp so với trong lúc thi công do cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nên không tránh khỏi thiếu sót. Việc quyết toán công trình này đến nay vẫn chưa xong.

Trước những thuận lợi và khó khăn trên Ban điều hành đã tổ chức thi công các dự án thực hiện theo hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư và kế hoạch hàng năm đã được HĐQT thông qua, chỉ đạo thi công các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.

Cụ thể một số công trình chính như sau:

- Công trình Thủy điện Sông Bung 2: Trong năm 2014 đã hoàn thành công tác xử lý sạt trượt vai phải, công tác khoan phụt và cắm neo với khối lượng rất lớn là 29.000 m theo tiến độ cam kết với Chủ đầu tư trước 31/8/2014 (Thời gian thi công chỉ có 4 tháng) đây là sự nỗ lực lớn của đơn vị thi công và sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Tổng công ty, đã được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Tháng 7/2018 Công trình Thủy điện Sông Bung 2 đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng, hiện nay đang quyết toán Công trình.

- Công trình Cầu Máng: Khởi công năm 2014, thi công đảm bảo tiến độ chất lượng và đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 01/2018, đã quyết toán xong Công trình.

- Công trình Thủy điện Xuân Minh: Khởi công thi công năm 2016, thời gian thi công ngắn, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và cũng đã hoàn thành theo tiến độ hợp đồng, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng tháng 6/2018, hiện nay đã quyết toán xong công trình.

- Công trình Alin 05: Đây là Công trình thi công rất khó khăn, thời tiết khu vực Thừa thiên Huế mưa nhiều, hồ sơ thiết kế kỹ thuật vừa thiếu vừa chậm, mỏ vật liệu thiếu không đảm bảo thi công. Cả năm 2017 mưa không thi công được. Đến cuối quý 3 năm 2018 chủ đầu tư mới quyết định phương án trữ đất cho công trình. Bằng sự nỗ lực và quyết tâm của mình Tổng công ty đã chỉ đạo đơn vị thi công cuối năm 2018 hoàn thành công tác chuẩn bị chặn dòng và cuối tháng 2/2019 đã chặn dòng đợt 2 thành công, hiện nay đang tập trung thi công vượt lũ và sẽ hoàn thành công trình trong năm 2019.

- Công trình Bản Mòng: Thi công trong năm 2018 hiện nay đang thi công đảm bảo và vượt tiến độ theo hợp đồng đã cam kết với Chủ đầu tư.

- Công trình Tân Mỹ: Đang bắt đầu cho công tác chuẩn bị lán trại, phụ trợ, khai thác và sản xuất vật liệu để đầu tháng 5/2019 triển khai thi công RCC. Công trình này sẽ hoàn thành vào tháng 6/2020.

* Đánh giá chung công tác điều hành: Ban điều hành đã chỉ đạo sát sao qua các nội dung cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, kiểm điểm tiến độ thực hiện, thường xuyên đi kiểm tra đôn đốc tại các Công trường nhằm mục đích tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thi công cho các đơn vị, Chi nhánh. Hỗ trợ các giải pháp thi công, huy động các nguồn lực để giúp các chi nhánh công trường hoàn thành kế hoạch đã đề ra của Tổng công ty và các tiến độ theo cam kết với các Chủ đầu tư.

* Công tác quản lý : Đã ban hành, bổ sung, điều chỉnh các quy định về công tác quản lý, nhiệm vụ phòng ban phù hợp:

- Quyết định số 72 ngày 26/4/2014 về công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Tổng công ty,

- Quyết định số 104/QĐ/TCT-NSPC ngày 31/8/2017 về việc ban hành quy chế quản lý giao khoán Công trình.

* Công tác giao khoán : Thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng quản trị từ cuối năm 2016 Tổng công ty đã bắt đầu giao khoán công tác thi công cho các Chi nhánh, công trường : Công trình Xuân Minh, Nậm Cát, Hải Phòng, Alin 07, 08 và Công trình Sông Bung 2. Đến năm 2017 thì đã hoàn thành giao khoán toàn bộ các Công trình cho các Chi nhánh, đơn vị.

- Năm 2018: Đã hoàn tất công tác giao các Thiết bị xe máy cho các Chi nhánh, công trường quản lý, bảo quản, sử dụng và kinh doanh.

- Lĩnh vực Bất động sản: Đã khởi công xây dựng Công trình 102 Nguyễn Xí vào đầu năm 2017 và đã đưa vào khai thác đầu năm 2018, dịch vụ cho thuê văn phòng, kho: Thực hiện tốt.

- Dịch vụ văn phòng cho thuê đã đi vào hoạt động ổn định, diện tích cho thuê luôn đạt trên 95%. Đạt hiệu quả kinh tế.

- Năm 2018 đã khởi công xây dựng toà nhà văn phòng cho thuê tại 286-288 Nguyễn Xí – Phường 13 – Quận Bình Thạnh, dự kiến cuối năm 2019 đưa vào khai thác.

- Dự án Chung cư Cao ốc Thủy Lợi 4 đang cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng nhà cho cư dân (đã nhận 265 sổ/330 sổ) từ Sở tài nguyên môi trường.

- Dự án căn hộ 414 đang triển khai thủ tục pháp lý.

- Dự án quận 9 : Đang liên danh với đối tác có đủ năng lực

* Những hạn chế trong thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2014-2018:

- Về công tác đấu thầu: Công tác đấu thầu tìm kiếm hợp đồng thi công ngày càng khốc liệt, các dự án ít, các đối tác cạnh tranh nhiều, yêu cầu về tiêu chí ngày càng cao. Đối với các dự án lớn chúng ta không đủ sức tham gia đấu thầu vì không đủ năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm các Công trình tương tự và trong điều kiện hiện nay chưa đáp ứng được năng lực nhân sự chủ chốt vì cần phải có chứng chỉ Tư Vấn Giám sát, chứng chỉ an toàn lao động, vệ sinh môi trường. Đây là hạn chế lớn và giải pháp là chúng ta liên doanh, liên kết với các công ty, tổng công ty lớn để cùng tham gia đấu thầu.

- Về công tác tổ chức thi công: Tổng thể các dự án chúng ta đều cơ bản đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Một số dự án do vướng mắc khách quan làm như Công trình Hải Phòng do chậm giải phóng mặt bằng, điều chỉnh thiết kế, thiếu vốn thi công, công trình Alin 05 do chậm phê duyệt thiết kế kỹ thuật và thời tiết khắc nghiệt, dự án 286-288 chậm triển khai do thủ tục hành chính phức tạp nên ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh cũng như sản lượng doanh thu giảm.

- Về công tác quyết toán, nghiệm thu thu hồi vốn: Do chủ đầu tư thiếu nguồn vốn nên việc nghiệm thu chậm như Công trình Hải Phòng, thủ tục quyết toán khó khăn vướng mắc như Công trình Sông Tranh 2, Sông bung 2, thủ tục hành chính để xác nhận hết trách nhiệm bảo hành quá khó khăn như Công trình Tả Trạch gói thầu số 20,32... dẫn đến việc thu hồi vốn

chậm, ảnh hưởng đến nguồn lực của Tổng công ty, Tổng công ty phải đi vay vốn để thi công nên phát sinh chi phí lãi vay.

3) Kết quả thực hiện từ năm 2014 đến 2018:

Trong nhiệm kỳ 2014 – 2018 Ban Tổng giám đốc đã bám sát các chỉ tiêu của nghị quyết đại hội cổ đông và các nghị quyết của Hội đồng quản trị hàng năm để chỉ đạo sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

Mặc dù còn nhiều khó khăn và thách thức, một số chỉ tiêu chưa đạt nhưng đối với chỉ tiêu quan trọng như :

- Các Chi nhánh, công trường luôn luôn có công ăn việc làm, chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên ổn định, các chế độ chính sách được giải quyết kịp thời.

- Lợi nhuận sau thuế và cổ tức Tổng công ty luôn thực hiện đúng kế hoạch. Đây là sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

- Sản lượng thực hiện:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Kế Hoạch	504,230	350,158	385.261	479,504	505,091
Thực hiện	358,104	248,895	216.197	244,254	424,394
Tỷ lệ %	71%	71%	56%	51%	84%

4) Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong nhiệm kỳ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018
1	Doanh thu	393,715	338,126	319,413	185,900	362,898
2	Lợi nhuận sau thuế	14,286	13,579	18,517	16,002	15,780
3	Cổ tức	6	6	7	7	7

III/ Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được Công ty kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán ngày 22/3/2019 với kết quả kiểm toán như sau :

- Doanh thu : 362.898.000 đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 17.583.813.647 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 15.780.600.266 đồng

Ý kiến kết luận của kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP như sau :

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp”

III/ Kế hoạch SXKD năm 2019 và kế hoạch năm từ 2019 đến 2023

- Năm 2019 đã có nhiều tín hiệu khả quan về việc đầu tư xây dựng cơ bản tái khởi động các Công trình trước đây chưa thu xếp được vốn, do vậy có nhiều cơ hội tìm kiếm hợp đồng thi công.

Lĩnh vực bắt động sản năm 2019 là năm khởi sắc, dự án 102 Nguyễn Xí và tòa nhà 205A Nguyễn Xí đang khai thác tốt để thu hồi vốn

Đã đầu tư thêm dự án 286-288 Nguyễn Xí, Phường 13 và triển khai thi công xây dựng trong năm 2019.

- Xuất phát từ tình hình thực tiễn của Tổng công ty trong giai đoạn mới, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh không chạy theo sản lượng mà tập trung vào hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đề ra kế hoạch năm 2019 là:

+ Sản lượng Tổng công ty năm 2019 là: 519,444 tỷ đồng.

Trọng tâm tập trung thi công đảm bảo kế hoạch sản lượng các công trình chính như sau:

+ Công trình Alin 05: Đảm bảo mục tiêu chống lũ tiểu mãn và chính vụ an toàn , tổng khối lượng đắp đất 700.000 m³, hoàn thành công trình trong năm 2019.

+ Công trình Bản Mòng: Thực hiện theo tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư, khối lượng thực hiện thi công trong năm 2019 là : 23.000 m³ bê tông cốt thép. Dự án sẽ hoàn thành vào cuối năm 2020

+ Công trình Tân Mỹ: Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về trạm nghiên, trạm trộn, trạm lạnh, tiến hành sản xuất vật liệu và bắt đầu thi công bê tông đầm lăn theo tiến độ của Chủ đầu tư vào tháng 5/2019, khối lượng thực hiện năm 2019: 95.000 m³ bê tông RCC.

* Công tác quyết toán: Quyết toán dứt điểm Công trình Sông Tranh 2 trong Quý II/2019, tiếp tục quyết toán các Công trình đã thi công xong: Sông Bung 2, Alin 07, 08 và Hải Phòng trong năm 2019.

- Dự án: 286-288 Nguyễn Xi: Thi công hoàn thành cơ bản vào cuối năm 2019.

- Các chỉ tiêu chính Kế hoạch SXKD năm 2019, các năm tiếp theo và các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

1) Kế hoạch 5 năm tiếp theo (Từ 2019 đến 2023)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Kế hoạch giá trị sản lượng	519,44	530,87	557,42	602,01	662,21

- Ban điều hành đặt mục tiêu tăng trưởng từ 3- 5% mỗi năm.

- Tiếp tục nghiên cứu và tìm kiếm để tiến hành thủ tục đầu tư 1 dự án bất động sản phù hợp trong năm 2019-2020

2) Các chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2019

Doanh thu:	410 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	19,5 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế:	16,2 tỷ đồng
Chia cổ tức năm 2019:	7 % trở lên

3/ Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2019:

3.1- Các nhiệm vụ trọng tâm:

a- Tập trung cao độ cho công tác đấu thầu tìm việc:

- Kế hoạch đấu thầu năm 2019: 430 tỷ đồng:

- Phương hướng đấu thầu 2019 và giải pháp: Tổ chức cho cán bộ Chủ chốt học lấy chứng chỉ giám sát và chứng chỉ an toàn lao động cho chức danh chỉ huy trưởng công trình để đấu thầu.

- Liên danh, liên kết với các đối tác để đấu thầu các Công trình trong và ngoài ngành.

- Giám đốc các Chi nhánh phối hợp với Ban Đấu thầu & Thẩm định tăng cường mối quan hệ với các Sở, Ban ngành, các Cục, viện và Ban A, có sự quan tâm hơn nữa về công tác tiền và hậu đấu thầu.

b- Tập trung thi công hoàn thành dứt điểm các Công trình: Hải Phòng, Alin 05.

c- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Nâng cao trình độ quản lý, điều hành tại các Chi nhánh, Công trường.

3.2- Các giải pháp thực hiện:

a- Công tác điều hành:

- Tập trung cho công tác đấu thầu, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong năm nhiệm kỳ 2019-2023 của Ban điều hành Tổng công ty.

- Duy trì và nâng cao chất lượng công tác giao ban hàng tuần, hàng tháng để đánh giá kết quả thực hiện, tháo gỡ khó khăn và xây dựng kế hoạch cho tháng sau, quý sau. Tập trung chỉ đạo, giải quyết các khó khăn vướng mắc tại các Công trường

- Dự án quận 9: Thực hiện tốt trong việc hợp tác kinh doanh

- Dự án 414 đang trong giai đoạn chuẩn bị cơ sở pháp lý.

b- Công tác quản lý:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm túc Quy chế 51QĐ/TCT-NSPC ngày 26/02/2015; Quy chế khoán số: 104 QĐ/TCT-NSPC ngày 31/08/2017 và Quyết định số: 72/QĐ/TCT-NSPC ngày 26/04/2014. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành của cán bộ quản lý các cấp.

Rà soát lại các quy định trong công tác quản lý của Tổng công ty cho phù hợp với việc thực hiện tốt công tác khoán trong giai đoạn hiện nay, tập trung xử lý, giải quyết dứt điểm các tồn tại. Bổ sung các chế tài và điều khoản trong hợp đồng giao khoán đảm bảo an toàn về tài chính và đơn vị nhận khoán chủ động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Tập trung nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn từ các Chủ đầu tư.

c- Công tác tài chính: Tiếp tục đảm bảo an toàn về tài chính Tổng Cty.

- Tăng cường công tác quyết toán thu hồi công nợ, tăng vòng quay vốn lưu động, giảm nợ vay ngân hàng từ đó giảm chi phí tài chính Tổng công ty.

- Thành lập tổ thu hồi công nợ do Phó ban Tài chính làm tổ trưởng, lên phương án, giải pháp tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty chỉ đạo điều hành công tác thu hồi công nợ hiệu quả.

- Đôn đốc tổ thu hồi công nợ để cuối năm 2019 giải quyết 50% các khoản nợ và cuối năm 2020 xử lý xong các khoản nợ phải thu của Tổng công ty.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán ở các đơn vị, công trường.

d- Công tác nhân sự-pháp chế:

- Quan tâm và tuyển dụng đội ngũ lao động kỹ thuật và chuyên nghiệp. Rà soát và có phương án sắp xếp nhân sự phù hợp.

- Xây dựng bổ sung các Quy chế, Quy định phục vụ tốt công tác quản lý điều hành của Tổng công ty.

- Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Tổng công ty.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật nhất là quy định về kê khai và nộp thuế, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động và các quy định của Tổng công ty. Nâng cao trách nhiệm cá nhân đối với người đứng đầu.

e- Công tác dịch vụ văn phòng và BĐS:

Duy trì và phát huy năng lực tính chuyên nghiệp, hiệu quả công tác dịch vụ văn phòng cho thuê; Hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sớm hoàn thành các thủ tục để thi công Dự án 286-288 Nguyễn Xí và nghiên cứu khả thi phát triển thêm dự án mới phù hợp với điều kiện tài chính và kinh doanh có hiệu quả để có công việc gối đầu sau dự án 286-288 Nguyễn Xí.

***Phân đầu doanh thu hàng năm dịch vụ kinh doanh BĐS :**

Năm 2018 : 19 tỷ; 2019 : 21 tỷ ; 2020 : 34 tỷ ; 2021 : 35,7 tỷ ; 2022 : 37 tỷ; 2023 : 39 tỷ

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tổng kết 5 năm từ 2014 đến 2018 và kế hoạch năm 2019 đến 2023 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 - CTCP.

IV. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 VÀ NHIỆM KỲ 2014 – 2018:

I/ Nhân sự và thù lao của Ban kiểm soát:

1. Tổ chức nhân sự của Ban kiểm soát:

Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Tổng Công ty ngày 05/04/2014 đã thống nhất thông qua danh sách Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

- Bà Sầm Thị Thu Hương - Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Đào Anh Tuấn - Thành viên
- Ông Lê Tiến Luận - Thành viên

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Sầm Thị Thu Hương và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát: Bà Đỗ Thị Thu Hà.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát hiện nay như sau:

- Bà Đỗ Thị Thu Hà - Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Đào Anh Tuấn - Thành viên
- Ông Lê Tiến Luận - Thành viên

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao và các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty.

2. Thù lao của Ban Kiểm soát:

- Tổng tiền lương của Ban kiểm soát năm 2018 là : **434.589.510 đ**

Trong đó :

Bà Đỗ Thị Thu Hà	- Trưởng ban:	224.971.284 đ
Ông Đào Anh Tuấn	- Thành viên:	185.618.226 đ
Ông Lê Tiến Luận	- Thành viên:	24.000.000 đ (thù lao)

Trong tiền lương của Ban kiểm soát có bao gồm lương của Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty do ông Đào Anh Tuấn kiêm nhiệm công việc của Phó Chánh Văn phòng Tổng Công ty.

- Tổng tiền lương của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2018: **1.896.490.712 đ**

II/ Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2018:

- Trong năm, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và phân công trách nhiệm cho từng thành viên để thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên: Các Nghị quyết được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ 2014-2018 đã được triển khai và thực hiện đầy đủ.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong suốt nhiệm kỳ. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty trong suốt nhiệm kỳ.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư XDCCB, trả nợ ngắn , trung dài hạn trong năm 2018.

- Ban kiểm soát đã xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2018, từ đó phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả kinh doanh và khả năng bảo toàn, phát triển vốn của Tổng công ty.

- Định kỳ Ban kiểm soát tiến hành tổng kết, đánh giá việc kiểm tra, giám sát của mình trong thời gian qua và lên kế hoạch chương trình hoạt động trong thời gian sắp tới. Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng tham gia đầy đủ các cuộc họp điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng giám đốc hàng tuần, tháng, quý định kỳ, hoặc đột xuất, nhằm nắm bắt được thông tin kịp thời về các hoạt động của Tổng công ty.

III/ Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2018:

1. Niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom:

- Ngày 30/12/2014 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có quyết định số 734/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận cho Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 04/02/2015 là ngày Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP thực hiện giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom, mã chứng khoán TL4.

2. Tình hình vốn điều lệ:

- Thực hiện Quyết định số 2419/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/06/2015 và Quyết định số 4713/QĐ-BNN-QLDN ngày 13/11/2015 về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4-CTCP của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đến ngày 31/12/2015 đã thực hiện xong việc thoái vốn Nhà nước nắm giữ tại Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4-CTCP theo hình thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán. Vốn Nhà nước nắm giữ tại Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4-CTCP là 0 đồng,

chiếm 0% vốn điều lệ. Kết quả trên đây đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thông báo bằng văn bản số 574/TB –BNN-QLDN ngày 20/01/2016.

- Vốn điều lệ của Tổng công ty từ năm 2016 đến nay là : 160.083.380.000 đ bao gồm vốn góp của các cổ đông.

3. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2018:

a. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Nghị Quyết của Đại Hội đồng Cổ đông Tổng công ty số 01 ngày 20/04/2018 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2018, với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2018 (Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)	Thực hiện năm 2018 (Theo Báo cáo Kiểm toán năm 2018)	TH/KH (%)
1	Doanh thu	400	362,898	90,72%
2	Lợi nhuận trước thuế	19	17,583	92,54%
3	Lợi nhuận sau thuế	16	15,780	98%
4	Cổ tức	6%-7%	7%	100%
5	Nộp ngân sách nhà nước		6,693	

b. Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh các năm trong nhiệm kỳ 2014-2018:

DVT: tỷ đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		NQ ĐHCĐ	Năm 2014	NQ ĐHCĐ	Năm 2015	NQ ĐHCĐ	Năm 2016	NQ ĐHCĐ	Năm 2017	NQ ĐHCĐ	Năm 2018
1	Doanh thu	550	393,715	480	338,126	400	319,413	400	185,800	400	362,898
2	LNTT	22,5	16,817	19,076	15,893	19,500	21,662	22	16,054	19	17,583
3	LNST	16,875	14,286	14,88	13,579	15,600	18,517	17,600	16,003	16	15,780
4	Cổ tức (%)	6-7	6	5-6	6	6-7	7	7	7	6-7	7
5	Nộp NSNN		29,190		4,717		15,987		7,266		6,693

Theo kết quả trên cho thấy trong nhiệm kỳ 2014-2018 mặc dù có nhiều khó khăn ảnh hưởng đến các chỉ tiêu Đại Hội đồng cổ đông đề ra nhưng Tổng Công ty vẫn đảm bảo được lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong nhiệm kỳ 2014-2018 Tổng Công ty đã triển khai và thi công các công trình lớn như: Công trình Hải Phòng, Bắc Kạn, Cầu Máng, Alin gói 05, 07, 08, Xuân Minh, Bản Mông và chuẩn bị triển khai công trình Tân Mỹ. Tổng Công ty đã đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên ổn định. Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã tiến hành triển khai công tác giao khoán đến các công trường, chi nhánh và phê duyệt, ban hành quy chế khoán số 104/QĐ/TCT-NSPC ngày 31/8/2017. Và từng bước triển khai giao khoán toàn bộ máy móc thiết bị cho chi nhánh, công trường tự quản lý vào năm 2018. Tiến đến năm 2019 bổ sung hoàn thiện cơ chế khoán và hoàn chỉnh các điều khoản trong hợp đồng giao khoán giữa Tổng Công ty và các đơn vị.

Các dự án Bất động sản: Trong nhiệm kỳ 2014 - 2018 Tổng Công ty đã tiếp tục triển khai và phát triển mảng kinh doanh Bất động sản. Năm 2014 Tổng Công ty thực hiện dự án Văn phòng 205A Nguyễn Xí đạt tỷ lệ cho thuê hiện nay 99% và Cao ốc căn hộ Thủy lợi 4 đến nay đã cấp sổ hồng cho các hộ dân. Năm 2017 triển khai thực hiện dự án Văn phòng cho thuê 102 Nguyễn Xí và đến năm 2018 đã đưa vào khai thác luôn đạt tỷ lệ 95% trở lên. Dự án 414 vẫn tiếp tục theo dõi, bám sát các thủ tục pháp lý để triển khai thực hiện. Dự án bất động sản Quận 9 liên doanh với đối tác có năng lực đang tiến hành hoàn tất các thủ tục pháp lý để triển khai

thực hiện dự án và tiếp đến là Văn phòng cho thuê 286-288 Nguyễn Xí hiện đang hoàn thiện các thủ tục cấp phép.

c. Tình hình vay vốn và trả nợ vay năm 2018:

- Trong năm 2018 Tổng công ty đã vay vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh : 280,077 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Vay ngắn hạn: 244,249 tỷ đồng
 - + Vay dài hạn: 35,828 tỷ đồng.
- Trong năm 2018 Tổng công ty đã trả nợ vay: 297,276 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Trả nợ vay ngắn hạn : 287,756 tỷ đồng
 - + Trả nợ vay dài hạn : 9,520 tỷ đồng

4. Công tác kế toán và Báo cáo tài chính:

Qua kiểm tra công tác tổ chức kế toán, các chứng từ, hồ sơ sổ sách phát sinh tại đơn vị, chúng tôi nhận thấy:

- Công tác kế toán được tổ chức hợp lý, khoa học đúng quy định.
- Chứng từ, sổ sách kế toán luân chuyển, lưu trữ gọn gàng, khoa học, cẩn thận. Toàn bộ chứng từ, sổ sách kế toán được thể hiện đầy đủ nên rất thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.
- Đơn vị đã tiến hành đối chiếu công nợ cuối kỳ tương đối đầy đủ và tổ chức kiểm kê khối lượng dở dang, hàng tồn kho, vật tư, tài sản cố định theo đúng quy định hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện, đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp. Số liệu bao gồm những chỉ tiêu chính như sau:

a/. Tổng tài sản:	1.096,982 tỷ đồng	gồm:
- Tài sản ngắn hạn:	619,438 tỷ đồng	(56,46%)
- Tài sản dài hạn:	477,543 tỷ đồng	(43,54%)
<i>Trong đó TSCĐ hữu hình:</i>	<i>97,246 tỷ đồng</i>	

b/. Tổng nguồn vốn:	1.096,982 tỷ đồng	gồm:
- Nợ phải trả:	857,954 tỷ đồng	(78,21%)
+ Nợ ngắn hạn:	439,773 tỷ đồng	
+ Nợ dài hạn:	418,181 tỷ đồng	
- Vốn chủ sở hữu:	239,027 tỷ đồng	(21,79 %)

5. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Ban kiểm soát cùng với Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là công ty kiểm toán có uy tín, là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho Công ty đại chúng niêm yết và Công ty đại chúng có quy mô lớn, được chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty từ năm 2014 đến năm 2018.

IV/ Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban tổng giám đốc:

- Nhân sự: Nhiệm kỳ 2014 - 2018 đã kiện toàn công tác nhân sự HĐQT: Tại ĐHCĐ năm 2016, đại hội đã thống nhất thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT Ông Phạm Hữu Lạc, bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT: Ông Chu Quang Tuấn và Ông Trần Nho Thái. Ông Lê Quang Thế được HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất thông qua Ông Đỗ Hữu Phước thay thế Ông Hoàng Đình Trí làm thành viên HĐQT Tổng Công ty. Trong năm 2017, Ông Lê Vũ Hùng được HĐQT bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng pháp luật. Hội đồng Quản trị Tổng công ty đã có những chỉ đạo kịp thời, đúng đắn để Tổng công ty thực hiện thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và thể hiện qua các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo của HĐQT. HĐQT Tổng công ty đã ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo theo từng thời điểm phù hợp để chỉ đạo kịp thời cho hoạt động SXKD của Tổng Công ty.

- Các Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã được Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Ban Tổng giám đốc đã ban hành , bổ sung điều chỉnh các quy định về công tác quản lý giám sát các công trường, nghiệm thu, hợp đồng thanh toán với thầu phụ thuê ngoài, tiền lương, và đặc biệt là quy chế giao khoán cũng như nhiệm vụ của các Ban chức năng phù hợp với quy mô và tình hình thực tiễn của Tổng công ty.

Công tác điều hành của Ban tổng giám đốc có sự năng động và cẩn trọng cần thiết, bám sát hiện trường từ đó thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đem lại lợi ích cho các cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, các phiên họp mở rộng để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các đơn vị ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Tổng Công ty. Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT tham gia và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các Nghị quyết, Quyết định kịp thời để định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên trong suốt nhiệm kỳ 2014-2018.

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT cùng ban điều hành đã có những biện pháp xử lý tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý.

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát có báo cáo nhận xét khách quan về tình hình tài chính toàn diện của Tổng công ty cho Hội đồng Quản trị, Ban điều hành theo đúng Quy chế phối hợp giữa Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban Kiểm soát.

- Ban kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc tổ chức, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như các giải pháp kịp thời trước những biến động của thị trường, khó khăn của nền kinh tế.

IV. Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban tổng giám đốc và cổ đông :

- Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình. Định kỳ hàng tuần, tháng, quý Ban kiểm soát đều được mời tham gia tất cả các cuộc họp tuần, tháng, quý hoặc đột xuất của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, tham gia góp ý kiến đóng góp về công việc điều hành quản lý phát triển sản xuất, về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát về kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các văn bản điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc đều được gửi cho Ban kiểm soát và có sự phối hợp kiểm tra nhằm phục vụ cho việc điều hành hoạt động SXKD được tốt hơn. Ban kiểm soát nhất trí với kết luận của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh của các công

trường chi nhánh và toàn Tổng Công ty trong năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2018 và các biện pháp xử lý tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý.

- Đối với cổ đông năm 2018 và xuyên suốt nhiệm kỳ 2014-2018 Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông, hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định của điều lệ và luật Doanh nghiệp.

V. Nhận xét đánh giá và kiến nghị:

1. Nhận xét đánh giá:

- Tổng công ty đã triển khai thực hiện công tác giao khoán nội bộ và thực hiện công tác khoán cho tất cả các công trường, chi nhánh trong Tổng công ty trong năm 2017 và phát huy mạnh vào năm 2018. Công tác khoán đã phát huy khả năng tài chính của cá nhân tập thể nhận khoán. Mảng kinh doanh bất động sản trong năm 2018 đã phát triển ổn định, đã triển khai thêm dự án tòa nhà văn phòng cho thuê tại 286-288 Nguyễn Xí.

- Năm 2018 giá trị sản lượng cũng như doanh thu, lợi nhuận của Tổng công ty đã đạt tỷ lệ gần theo kế hoạch đã đề ra, do một số công trình trong mảng thi công xây dựng đều đòi hỏi tiến độ thi công rất cao, phạt chậm tiến độ lớn trong khi thời tiết tại các khu vực thi công không thuận lợi (CT Alin 05), công tác đền bù giải phóng mặt bằng của chủ đầu tư chậm (CT Hải Phòng), thủ tục hành chính của các dự án bất động sản phức tạp (dự án 286-288 Nguyễn Xí).

- Năm 2018 Tổng Công ty đã thoái vốn tại Công ty Cổ phần Cung ứng lao động và dịch vụ xây dựng thủy lợi. Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác giao khoán hơn nữa bằng việc triển khai thêm việc giao khoán toàn bộ máy móc thiết bị cho các chi nhánh, công trường tự quản lý và khai thác.

- Trong năm 2018 đơn vị đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2017 theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2018 đã thông qua.

- Tổng công ty tiếp tục thi công một số công trình và tiếp tục đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người lao động.

+ Năm 2014: công trình Cầu Máng.

+ Năm 2015: công trình A Lin 05,07,08; công trình Hồ Điều Hòa Bình Dương; công trình Tả Trạch gói 32; công trình Nậm Cắt.

+ Năm 2016: công trình Xuân Minh.

+ Trong năm 2018 Tổng Công ty đã trúng thầu công trình Bản Mòng tỉnh Nghệ An, công trình cống rạch nhánh Bùi Hữu Nghĩa và công trình Tân Mỹ.

- Công tác quản lý: Tổng Công ty ban hành công tác quản lý theo Quyết định 72/QĐ/TCT-NSPC ngày 26/04/2014 và theo định mức đơn giá nội bộ mới 147/QĐ-TCT-HĐQT ban hành ngày 21/8/2015. Năm 2017 Tổng Công ty ban hành quy chế khoán số 104/QĐ/TCT-NSPC ngày 31/08/2017 và ký các hợp đồng giao khoán. Trong năm 2018, Tổng Công ty đã ban hành quy chế số 076 QĐ/TCT-NSPC ngày 13/07/2018 về trả lương, thưởng, phúc lợi Tổng Công ty. Các đơn vị đã thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ và kịp thời cho người lao động.

- Kết quả Báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ năm 2014 - 2018 của Tổng Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty Xây dựng thủy lợi 4-CTCP. Tổng Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin tài chính định kỳ theo đúng quy định của luật chứng khoán, quy định của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán.

2. Những tồn tại và hạn chế:

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến kế hoạch và điều hành của Tổng Công ty.

- Công tác tìm kiếm việc làm, đấu thầu cho những năm tiếp theo vẫn còn hạn chế, tiếp tục khó khăn.

- Thủ tục pháp lý đối với dự án bất động sản kéo dài, phức tạp cũng ảnh hưởng đến việc triển khai của Tổng Công ty.

- Vẫn còn tồn tại các công trình đã hoàn thành xong nhưng chưa quyết toán do vướng mắc các thủ tục pháp lý làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như : CT Sông Tranh 2, CT Sông Bung 2.

- Tình hình thanh quyết toán thu hồi công nợ từ Chủ đầu tư vẫn còn chậm và chưa có giải pháp thích hợp làm cho nợ ngân hàng tăng cao, chi phí tài chính lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

3. Kiến nghị:

- Trong thời gian tới Tổng công ty cần thực hiện nghiêm quy chế giao khoán, quy chế quản lý vật tư, thiết bị, tiền lương và các quy chế khác Tổng Công ty đã ban hành, xác định khối lượng dở dang đầy đủ, kịp thời, tăng cường công tác thu hồi vốn từ chủ đầu tư giảm lãi vay để

hạn chế rủi ro trong kinh doanh. Đẩy nhanh công tác tổng quyết toán, nghiệm thu các công trình đã hoàn thành.

- Tăng cường công tác đối chiếu thu hồi công nợ trong và ngoài Tổng công ty đảm bảo các tài khoản công nợ phải được đối chiếu đầy đủ, kịp thời.

- Nhưng trên hết vẫn là công tác quản lý các công trình đang thi công phải có lãi và đảm bảo có dự phòng đến khi tổng quyết toán công trình vẫn gánh chịu được các khoản cắt giảm của chủ đầu tư.

B/ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019 VÀ NHIỆM KỲ 2019-2023:

1. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kỳ theo điều lệ của Tổng công ty và quy chế hoạt động của Ban, đảm bảo hoạt động của Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông góp phần cho Tổng công ty ngày càng phát triển, đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, và người lao động.

2. Phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ, kiểm tra giám sát được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và các quy chế quản trị của Tổng Công ty.

Tham gia góp ý và giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý của Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ của Tổng Công ty.

Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Tổng Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết.

Duy trì chế độ họp định kỳ, làm việc và thông tin thường xuyên trong Ban kiểm soát.

Phát huy hơn nữa việc phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh để đưa ra những ý kiến đề xuất cho HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong mọi hoạt động của Tổng Công ty.

3/ Đối với thù lao và tiền lương Ban kiểm soát nhiệm kỳ III 2019-2023 :

Tổng Công ty tiếp tục áp dụng chế độ lương cho các thành viên Ban kiểm soát theo quy chế tiền lương và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chế độ lương của Nhà nước.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 và nhiệm kỳ 2014-2018 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

IV. NHÂN SỰ VÀ THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ

Tổng Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của yếu tố con người trong chiến lược phát triển công ty. Trong năm 2018, mặc dù kết quả kinh doanh khó khăn nhưng Tổng Công ty vẫn luôn đảm bảo tốt cuộc sống về vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể cán bộ nhân viên thông qua hệ thống phúc lợi tiền lương, tiền thưởng, chế độ đào tạo về năng lực chuyên môn cũng như năng lực quản lý và các chế độ phúc lợi khác. Trong năm 2018, mức lương bình quân là 7 triệu đồng/người/tháng. Đến thời điểm 31/12/2018 đội ngũ nhân sự của Tổng công ty là 210 người.

Nhằm mục tiêu hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý, nâng cao hơn nữa tính hiệu quả trong việc phối hợp làm việc giữa các phòng ban, Tổng Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm nâng cao các quyền lợi cũng như trách nhiệm của từng phòng ban, đảm bảo sự nhất quán, phối hợp đồng bộ nhằm giảm thiểu chi phí gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

THÔNG TIN CHUNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty không có cổ đông sáng lập. Tính đến thời điểm 29/3/2019, cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty như sau:

Nội dung	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn chủ sở hữu:	16.008.338	100%
Phần vốn Nhà nước	0	0%
Cổ phiếu quỹ	1.350.000	8,4%
Cổ đông khác	14.658.338	91,6%
<i>Trong đó: Người nước ngoài</i>	-	-

CỔ ĐÔNG TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Họ tên	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)	Số lượng CP đại diện Nhà nước	Tỷ lệ (%)
Hội đồng quản trị					
Lê Quang Thế	C1 cư xá 307, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	783.385	4,89%		
Chu Quang Tuấn	L20, cu xa Lik Sin, duong 11, P. Binh An, Q2, TP.HCM	356.885	2,23%	-	-
Đình Văn Vân	215/83 Nguyễn Xí, P13, Q.Bình Thạnh - Tp.Hồ Chí Minh	661.069	4,13%		
Trần Nho Thái	215/123 Nguyễn Xí P13 Bình Thạnh TPHCM	808.370	5,04%		
Đỗ Hữu Phước	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa P6, Q3 TPHCM	0	0	2.713.198	16,9%
Ban Kiểm soát					
Đỗ Thị Thu Hà	201/46/9 Nguyễn Xí Phường 26, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	81.242	0,5%	-	-
Đào Anh Tuấn	3F Ngô Tất Tố, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	3594	0,02%	-	-
Lê Tiến Luận	3A Trần Khánh Dư, Phường Tân Định, Quận 1 Tp. Hồ Chí Minh	-	-	-	-
Ban TGD					
Lê Vũ Hùng	818 CC B5 P.3 Quận 4 TPHCM	153.117	0,96%		
Chu Quang Tuấn	L20, cu xa Lik Sin, duong 11, P. Binh An, Q2, TP.HCM	356.885	2,23%	-	-
Võ Duy Minh	16/1N Nguyễn Đình Chiểu Pleiku Gia Lai	218.658	1,36%	-	-
Nguyễn Văn Thạc	18 đường 17, khu phố 1, P. Linh Đông. Quận Thủ Đức, TPHCM	52.362	0,33%		
Đình Văn Vân	215/83 Nguyễn Xí, P13, Q.Bình Thạnh - Tp.Hồ Chí Minh	661.069	4,13%		

V. DANH SÁCH CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

Hiện nay Tổng Công ty có 2 công ty liên kết:

Tên Công ty	Vốn góp	Địa chỉ	Ngành nghề
Công ty Cổ phần Xây dựng 43	5.183.905.000	44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Bình Thạnh TP.HCM	Xây dựng cơ bản
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 42	4.421.584.724	10A/29 An Bình, Dĩ An, Bình Dương	Xây dựng cơ bản

CÁC CÔNG TY CON

Hiện nay Tổng Công ty có 3 công ty con:

Tên Công ty	VĐL (tỷ đ)	Tỷ lệ góp vốn	Địa chỉ	Ngành nghề
Công ty CP Đầu tư BĐS Thủy lợi 4B	6,00	51%	205A Nguyễn Xí, Phường 26, Bình Thạnh TP.HCM	Kinh doanh Bất động sản
Công ty CP Đầu tư BĐS Thủy lợi 4A	150,00	51,0%	205A Nguyễn Xí, Phường 26, Bình Thạnh TP.HCM	Kinh doanh Bất động sản
Công ty cổ phần đầu tư BĐS Thủy lợi 414	6,00	75%	205A Nguyễn Xí P26 Bình Thạnh TPHCM	Kinh doanh BDS